TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 08 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hàng A Vàng và bà Hà Thị Liên

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thu Hà - Thư ký Toà án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Gia Binh, Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Thị P**; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1969 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lù Văn L (đã chết), và bà Vùi Thị M (đã chết); Chồng thứ nhất: Lò Văn P (đã chết), chồng thứ hai: Liềng Văn P (đã chết); Con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: tại Quyết định xử phạt hành chính số 39/QĐ-XPHC ngày 15/8/2019 của Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu đã xử phạt hành chính bị cáo với mức 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Đến ngày 22/8/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt, tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo được coi là chưa bị xử phạt hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu (có mặt*)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 16/5/2023, P một mình đi bộ từ nhà tại bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu xuống khu vực đường liên xã S - xã Thèn Sin, huyện Tam Đường để tìm mua Heroine về chữa bệnh cho gia súc. Khi P đi đến khu vực gần Nhà Văn hóa bản C, xã S thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông *(không rõ nhân*

thân, lai lịch) và đã hỏi mua Heroine của người này. Qua trao đổi mua bán, P mua được của người đàn ông nói trên 01 cục Heroine với giá 5.000.000 đồng. P cầm cục Heroine về nhà và lấy 01 mảnh nilon màu đen gói bên ngoài cục Heroine, sau đó tiếp tục quấn bên ngoài gói Heroine bằng một lớp băng dính trong suốt. Gói Heroine xong, P cầm gói Heroine trong bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-883.93 của P đi đến lán ruộng của gia đình P tại bản C, xã S để cất giấu gói Heroine. Hồi 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi P đang đi trên đường dân sinh thuộc bản C thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố L yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này P liền ném gói Heroine đang cầm trong lòng bàn tay trái xuống phía tà luy âm bên đường để tiêu huỷ chứng cứ nhưng bị tổ công tác phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản ghi nhận sự việc, mời các cơ quan chức năng đến hiện trường và tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả khám nghiệm hiện trường, đoàn khám nghiệm đã phát hiện và thu giữ được 01 gói Heroine của P ném xuống tà luy âm. Sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố L đã mời P lên làm việc và tiến hành bắt, giữ đối với P theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 34/KLGĐ ngày 16/5/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc và bản Kết luận giám định số 571/KL-KTHS ngày 18/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lù Thị P trong quá trình khám nghiệm hiện trường ngày 16/5/2023 có khối lượng là 18,73 gam. Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định ADN số 297/23/KLGĐADN-PYQG ngày 22/5/2023 của Viện Pháp y Quốc gia, Bộ Y tế kết luận: ADN thu giữ từ mảnh nilon màu đen *(được gói bên ngoài gói Heroine đã thu giữ)* trùng khớp hoàn toàn với ADN của Lù Thị P trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Cáo trạng số 68/CT-VKSTP ngày 11/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố Lù Thị P về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lù Thị P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lù Thị P từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2023.

- Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 18,56 gam Heroine còn lại, 01 mảnh băng dính trong suốt, 01 mảnh nilon màu đen; Tịch thu hoá giá sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu đỏ, đen, BKS: 25B1-883.93;

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 16/5/2023, tại bản C, xã S, thành phố L Lù Thị P đang tàng trữ trái phép 18,56 gam Heroine để làm thuốc chữa bệnh cho gia súc thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố L phát hiện, khám nghiệm hiện trường và thu giữ Heroine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy, kết luận giám định ADN và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lù Thị P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính rất chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng vì thiếu hiểu biết, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lù Thị P có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: tại Quyết định xử phạt hành chính số 39/QĐ-XPHC ngày 15/8/2023 của Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu đã xử phạt hành chính bị cáo với mức 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Đến ngày 22/8/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt, tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo được coi là chưa bị xử phạt hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng đối với bị cáo;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử cần quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,17 gam Heroine trích từ 18,73 gam chất bột màu trắng thu giữ của Lù Thị P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu đã gửi đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 phong bì công văn của Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu (theo hồ sơ bên trong có 18,56 gam chất bột màu trắng). Xét thấy đây là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 phong bì công văn của Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu *(Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh băng dính trong suốt và 01 mảnh nilon màu đen).* Xét

thấy, vật chứng trên là công cụ phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu đỏ, đen, biển kiểm soát 25B1-883.93, số khung RLHJA368XNY000628, số máy JA36E-1065625 là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo sử dụng chiếc xe máy để làm công cụ P tiện phạm tội nên cần tịch thu, hoá giá sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Lù Thị P khai nhận nguồn gốc 18,73 gam Heroine là bị cáo mua được của một người đàn ông dân tộc Mông, bị cáo không rõ nhân thân lai lịch nhân người đàn ông này. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo mà không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Lù Thị P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lù Thị P 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2023.

[3] Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu *(Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh băng dính trong suốt và 01 mảnh nilon màu đen)* và 01 phong bì công văn của Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu *(theo hồ sơ bên trong có 18,56 gam chất bột màu trắng)*.

Tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu đỏ, đen, biển kiểm soát 25B1-883.93, số khung RLHJA368XNY000628, số máy JA36E-1065625.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 11 giờ 00 phút ngày 18/10/2023 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lù Thị P ..... tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2023.